TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 07/2021/DS-ST Ngày 26 - 01 - 2021 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A (A); địa chỉ trụ sở chính: Phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Hùng P, chức vụ: Phó Giám đốc A chi nhánh huyện Châu Thành là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền số 06/QĐUQ-NHN$_0$CT-KHKD ngày 07/01/2020)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn V, sinh năm 1985; địa chỉ: Nhà số x0, tổ y, ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ông P, ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hùng P trình bày:

A - chi nhánh huyện Châu Thành Tây Ninh có cho ông Phạm Văn V vay vốn với số tiền 60.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5706-LAV-201604991/HĐTD ngày 31/8/2016 và giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 18/8/2017, trong đó:

- Mục đích sử dụng tiền vay: Mua 1 bộ salon, 1 giường gỗ, 1 tủ gỗ;

- Loại vay: Ngắn hạn.

- Thời hạn: 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 15/8/2018.

- Các kỳ hạn: 15/8/2018: 60.000.000 đồng.

- Lãi suất: 9,8%/năm, lãi suất nợ quá hạn 14,7%/năm.

- Lãi suất của lãi chậm trả: 9,8%/năm.

- "Khi lãi suất cho vay trên thị trường tín dụng tăng thì ngân hàng tự động điều chỉnh tăng bằng mức lãi suất cho vay của NHN_O & PTNT Tây Ninh tại thời điểm điều chỉnh".

- Hình thức bảo đảm tiền vay:

+ Áp dụng bảo đảm tiền vay: Không có bảo đảm bằng tài sản.

+ Hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, tài sản kê khai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN là CS03901 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/07/2015 do ông Phạm Văn V đứng tên. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này hiện A - chi nhánh huyện Châu Thành đang giữ.

Đến hạn trả nợ, ông V chỉ trả được số tiền gốc là 18.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn là 3.070.666 đồng, không trả nợ theo đúng hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ. A - chi nhánh huyện Châu Thành Tây Ninh đã tiến hành làm việc với ông V nhiều lần yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo hợp đồng tín dụng số 5706-LAV-201604991/HĐTD ngày 31/8/2016. Tính đến nay ông V vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với A, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả

nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của A.

Nay A yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ông Phạm Văn V có nghĩa vụ trả nợ cho A số tiền nợ tính đến ngày 26/01/2021 là 63.748.393 (sáu mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm chín mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc: 42.000.000 đồng; nợ lãi: 21.748.393 đồng.

- Ông Phạm Văn V phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5706-LAV-201604991/HĐTD ngày 31/8/2016 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày ông V trả hết nợ.

- A trả cho ông Phạm Văn V một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN là CS03901 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/07/2015 do ông Phạm Văn V đứng tên.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Phạm Văn V đến để giải quyết vụ án nhưng ông Phạm Văn V đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Nguyên đơn trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án chấp hành không đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc ông Phạm Văn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền nợ tính đến ngày 26/01/2021 là 63.748.393 (sáu mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm chín mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc: 42.000.000 đồng; nợ lãi: 21.748.393 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi ông V trả hết nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ; Ngân hàng A trả cho ông Phạm Văn V một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03901 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/07/2015 do ông Phạm Văn V đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng A yêu cầu ông Phạm Văn V trả số tiền nợ tính đến ngày 26/01/2021 là 63.748.393 (sáu mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm chín mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc: 42.000.000 đồng; nợ lãi: 21.748.393 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi ông V trả hết nợ theo lãi suất thoả thuận quy định trong hợp đồng tín dụng, A trả cho ông Phạm Văn V một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03901 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/07/2015 do Phạm Văn V đứng tên; bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hùng P là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Phạm Văn V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 5706-LAV-201604991/HĐTD ngày 31/8/2016 (bút lục 03, 04); phụ lục hợp đồng (bút lục 26), giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 18/8/2017 (bút lục 27), bảng kê tính lãi đến ngày 26/01/2021: Ngày 18/8/2017, ông V có vay số tiền 60.000.000 đồng của A - chi nhánh huyện Châu Thành Tây Ninh theo hợp đồng tín dụng số 5706-LAV-201604991/HĐTD ngày 31/8/2016 và giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 18/8/2017, trong đó: mục đích sử dụng tiền vay: mua 1 bộ salon, 1 giường gỗ, 1 tủ gỗ; loại vay: ngắn hạn; thời hạn: 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 15/8/2018; các kỳ hạn: 15/8/2018: 60.000.000 đồng; lãi suất: 9,8%/năm, lãi suất nợ quá hạn 14,7%/năm; lãi suất của lãi chậm trả: 9,8%/năm; "Khi lãi suất cho vay trên thị trường tín dụng tăng thì ngân hàng tự động điều chỉnh tăng bằng mức lãi suất cho vay của NHN_O & PTNT Tây Ninh tại thời điểm điều chỉnh"; hình thức bảo đảm tiền vay: không có bảo đảm bằng tài sản, tín chấp theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, tài sản kê khai bảo đảm khoản vay gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ

cấp GCN là CS03901 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/07/2015 do ông Phạm Văn V đứng tên. Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân giữa A - chi nhánh huyện Châu Thành Tây Ninh với ông V được các bên tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến hạn trả nợ, ông V không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phạm Văn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền là 63.748.393 (sáu mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm chín mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là 42.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 26/01/2021 là 21.748.393 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi ông V trả hết nợ theo lãi suất thoả thuận quy định trong hợp đồng tín dụng số 5706-LAV-201604991/HĐTD ngày 31/8/2016 và giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 18/8/2017.

[4] Về tài sản đã kê khai: Do là hợp đồng vay không có bảo đảm bằng tài sản nên A trả cho ông Phạm Văn V một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN là CS03901 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/07/2015 do Phạm Văn V đứng tên là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.187.420 (ba triệu một trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi) đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Phạm Văn V.

Buộc ông Phạm Văn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền là 63.748.393 (sáu mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm chín mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là 42.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 26/01/2021 là 21.748.393 đồng.

Kể từ ngày 27/01/2021, ông Phạm Văn V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ngân hàng A có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn V một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN là CS03901 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/07/2015 do ông Phạm Văn V đứng tên.

3. Về án phí:

Ông Phạm Văn V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.187.420 (ba triệu một trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi) đồng.

Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.515.500 (một triệu năm trăm mười lăm nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu số 0007385 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng